

Bản án số: 22/2020/ST-HNGĐ

Ngày: 09 - 6 - 2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc

Ông Nguyễn Xuân Thí

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2019/TLST ngày 08 tháng 08 năm 2019, về việc ly hôn;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 537/2020/QĐ-ST ngày 22/4/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kiều K, sinh năm 1991

Địa chỉ: K 4, phường B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu vui chơi trẻ em K Statue, 1101 Av.Dr.S Y-S, Macao, Trung Quốc. Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: T 2, xã B, huyện T1, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện đề ngày 29/7/2019 về việc xin ly hôn và bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Kiều K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn T yêu nhau và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/10/2014 là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 02 năm thì sau đó anh T thường xuyên cờ bạc, ham mê nhậu nhẹt, bạn bè, không chăm lo cho vợ con, chị đã thường xuyên khuyên nhủ nhưng anh T không nghe, chị cũng đã nhờ bố mẹ gia đình hai bên khuyên nhủ nhưng anh T vẫn không thay đổi. Tháng 11/2017 anh T đi Ma Cao – Trung Quốc làm ăn, tưởng rằng anh T sẽ tu chí làm ăn để gửi tiền về nuôi con và trả khoản nợ khi anh T đi nước ngoài, nhưng anh

T ham chơi cờ bài, anh còn chung sống như vợ chồng với một người phụ nữ khác bất chấp tình nghĩa vợ chồng với chị 5 năm qua, bỏ mặc mẹ con chị. Chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn được nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Gia H, sinh ngày 20/8/2015. Hiện tại con đang ở với chị K, sau khi ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi con và yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn anh Ngô Văn T ngày 20/11/2019 đến tại Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Toà án để tham gia phiên họp hoà giải, đồng thời đề nghị Toà án sớm mở phiên hoà giải cho vợ chồng anh có điều kiện bàn bạc. Tại bản tự khai và phiên hoà giải ngày 20/11/2019, anh Thành trình bày: Hiện tại anh đi làm ăn tại Ma Cau – Trung Quốc, tại địa chỉ: C L Macau – Trung Quốc. Anh về nước ngày 09/11/2019 đến ngày 23/11/2019 anh đi lại. Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện đúng như chị K vợ anh trình bày. Sau khi kết hôn anh có thời gian sang Singapo làm việc, khi đó anh vẫn thường xuyên liên lạc để động viên vợ con nhưng về sau vì không có công việc anh phải vất vả ở xứ người. Tháng 10/2017 anh lại sang Macau Trung Quốc làm ăn, lúc đầu anh cũng liên lạc và gửi tiền về đầy đủ cho vợ con nhưng sau đó 2 năm anh không có việc làm nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng như thế nào anh cũng không bỏ vợ, bỏ con, anh mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Về quan hệ con chung: Anh T trình bày thống nhất như chị K, vợ chồng có 1 con chung là cháu Ngô Gia H. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con cho chị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật và vì ở nước ngoài công việc không ổn định nên anh không kê khai thu nhập được. Về quan hệ tài sản chung vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã thực hiện việc uỷ thác tư pháp tại văn bản số: 1578/UTTPDS-TA46 ngày 19/9/2019 cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tại Ma Cau/HongKong để tổng đạt các Giấy tờ của Toà án cho anh Ngô Văn T. Tại Công điện ngày 21/01/2020, Tổng lãnh sự quán của Việt Nam tại Hồng Kong trả lời đã liên lạc để thực hiện việc tổng đạt các giấy tờ theo yêu cầu của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhưng không tổng đạt được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 5 Điều 477 BLTTDS, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Kiều K và anh Ngô Văn T được ly hôn. Về con cái: Giao con chung cháu Ngô Gia H cho chị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Kiều K đối với anh Ngô Văn T, sinh năm 1991 - Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: T 2, xã B, huyện T1, tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ hiện tại: Khu vui chơi trẻ em K, 1101 Av.Dr.S Y-S, Macao, Trung Quốc. Tại thời điểm khởi kiện anh Ngô Văn T đang ở nước ngoài nên căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 BLTTDS Toà án thụ lý vụ án theo thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 474 BLTTDS. Bị đơn anh Ngô Văn T đến tại Toà án để nhận Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập trong đó đã nêu rõ ngày giờ mở phiên họp, phiên tòa xét xử vụ án.

Tại phiên tòa ngày 08/5/2020, anh Ngô Văn T vắng mặt. Căn cứ Điều 227 BLTTDS, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, anh T vắng mặt lần thứ 2 không rõ lý do. Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị xét xử, Hội đồng xét xử xét xử vụ án.

[2]. *Về nội dung*:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều K và anh Ngô Văn T yêu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/10/2014 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Kiều K với anh Ngô Văn T sống chung tại nhà bố mẹ chị Giang. Theo chị Giang thì vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng hơn 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn, chị cho rằng nguyên nhân là do anh T hay cờ bạc, ăn nhậu, không chăm lo cho vợ con, sống không chung thủy, chị đã khuyên nhủ nhưng anh T vẫn không sửa chữa nên chị yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn. Anh T thì cho rằng anh vẫn thương yêu vợ con, dù như thế nào anh vẫn không muốn ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên hoà giải ngày 20/11/2019 anh T trình bày anh không muốn vợ chồng ly hôn, đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho anh một thời gian để hàn gắn tình cảm và cải thiện quan hệ vợ chồng. Nhưng từ đó đến nay, anh T tiếp tục xuất cảnh đi nước ngoài. Tại phiên tòa chị K trình bày anh T không hề mong muốn cải thiện tình cảm vợ chồng mà ngược lại thời gian anh về nước anh thường xuyên gây gổ chị và gia đình, không cho chị yên ổn sống và làm việc nuôi con, hiện nay anh không hề liên lạc gì với chị, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm và mong muốn được ly hôn để sớm có ổn định cuộc sống, điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng anh T, chị K chưa được cải thiện, việc anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ chưa đem lại kết quả. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Kiều K để xử cho chị và anh Ngô Văn T được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

2.2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Kiều K và anh Ngô Văn T có 01 con chung là Ngô Gia H, sinh ngày 20/8/2015. Hiện tại con đang ở với chị K, sau khi ly hôn nguyện vọng của chị K xin được nuôi con, anh T đồng ý giao cho cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K và anh T đều có ý kiến giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ theo nhu cầu sống như hiện nay cần buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/tháng là phù hợp.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị K, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí Tòa án: Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Nguyên đơn chị Nguyễn Kiều K phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, 200.000đ án phí uỷ thác tư pháp. Bị đơn anh Ngô Văn T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 3 Điều 35, Điều 37; khoản 4 Điều 147; các Điều 227, Điều 235, khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Kiều K và anh Ngô Văn T được ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Ngô Gia H, sinh ngày 20/8/2015 cho chị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K mỗi tháng 1.500.000đ kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Kiều K phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, 200.000đ án phí uỷ thác tư pháp. Tổng cộng chị K phải chịu 500.000đ tiền án phí sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số: AA/2017/0006220 ngày 05/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Chị Nguyễn Kiều K đã nộp đủ.

Bị đơn anh Ngô Văn T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai báo cho nguyên đơn chị Nguyễn Kiều K có mặt được biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Ngô Văn T vắng mặt được biết có quyền kháng cáo bản

án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Bá Lưu